ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 13/2006/QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 02 năm 2006*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Qui định một số cơ chế và chính sách hỗ trợ đầu tư vào các Khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006-2008

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 36/CP ngày 24/4/1997 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế Khu công nghiệp, Khu chế xuất, Khu công nghệ cao;

Căn cứ ý kiến kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 17/TB/TU ngày 17/02/2006 và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số 07/HĐND ngày 17/02/2006;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Bản quy định một số cơ chế và chính sách hỗ trợ đầu tư vào các Khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006- 2008.

Điều 2. Giao Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chủ trì phối hợp với các Sở, Ban ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Công nghiệp, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động-Thương binh và xã hội, Công an tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện: Sơn Tịnh, Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi, Giám đốc Công ty Phát triển hạ tầng các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Kim Hiệu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUI ĐỊNH

Một số cơ chế và chính sách hỗ trợ đầu tư vào các Khu công nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2006-2008

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2006/QĐ-UB ngày22 /02/2006 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng:

Các dự án thực hiện việc đầu tư vào các Khu công nghiệp (KCN) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn 2006-2008.

Điều 2. Giải thích từ ngữ:

"Doanh nghiệp KCN": là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động trong KCN, gồm doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp dịch vụ.

Chương II
ĐẢM BẢO HẠ TẦNG KỸ THUẬT

Điều 3. Trong giai đoạn 2006-2008, KCN Tịnh Phong, KCN Quảng Phú và KCN Phổ Phong được đầu tư đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật và duy tu bảo dưỡng, chiếu sáng công cộng trong KCN bằng nguồn vốn sau:

- Vốn từ ngân sách bố trí theo kế hoạch hàng năm;

- Vốn do UBND tỉnh vay từ nguồn hỗ trợ đầu tư phát triển hoặc nguồn nhàn rỗi từ Kho bạc... và bố trí trả nợ hàng năm theo dự án và kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

Điều 4. Toàn bộ tiền thu phí hạ tầng được nộp vào Ngân sách tỉnh. Các ưu đãi đối với Công ty Phát triển hạ tầng các KCN Quảng Ngãi được thực hiện theo Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư số 157/UB-GCN ngày 21/01/2005 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Chương III
HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

Điều 5. Tiền thuê đất, tiền thuê hạ tầng và các loại phí khác được áp dụng chính sách một giá cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế đầu tư trong cùng một KCN.

Điều 6. Tiền thuê đất (không bao gồm tiền thuê hạ tầng):

1. Doanh nghiệp KCN được miễn tiền thuê đất theo quy định của Chính phủ.

2. Sau khi hết thời gian hưởng ưu đãi, tiền thuê đất được áp dụng cho doanh nghiệp KCN với đơn giá như sau:

Tên Khu công nghiệp	Đơn giá tiền thuê đất (đồng/m^2/năm)
KCN Tịnh Phong	40
KCN Quảng Phú	200
KCN Phổ Phong	10

Điều 7. Tiền thuê hạ tầng:

1. Doanh nghiệp KCN được miễn tiền thuê hạ tầng trong thời hạn 05 năm kể từ khi bắt đầu ký Hợp đồng thuê lại đất.

2. Sau khi hết thời gian hưởng ưu đãi, tiền thuê hạ tầng được áp dụng cho doanh nghiệp KCN với đơn giá như sau:

PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN	TIỀN THUÊ HẠ TẦNG (USD/m^2/năm)
Trả từng năm	0,250
Trả trước một lần cho 10 năm	0,212
Trả trước một lần cho 20 năm	0,187
Trả trước một lần cho 30 năm trở lên	0,150

Điều 8. Hỗ trợ xây dựng nhà ở cho người lao động:

Các dự án đầu tư xây dựng các khu nhà ở tập trung, khu chung cư cho người lao động thuê hoặc mua được Ngân sách tỉnh hỗ trợ 70% kinh phí bồi thường thiệt hại về đất, cây cối hoa màu và 70% kinh phí san nền trên phần diện tích đất xây dựng.

Phần kinh phí hỗ trợ trên (kinh phí bồi thường thiệt hại về đất, cây cối hoa màu, hỗ trợ san nền) do các doanh nghiệp tự ứng trước để thực hiện trên cơ sở phương án và dự án được duyệt, tỉnh sẽ bố trí bằng vốn ngân sách trong kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản để hoàn trả cho doanh nghiệp theo nguyên tắc sau:

- Đối với dự án cho người lao động thuê: Bố trí sau 02 năm kể từ khi khu nhà ở tập trung, khu chung cư đi vào khai thác.

- Đối với dự án cho người lao động mua: Kinh phí hỗ trợ được bố trí trên cơ sở tiền sử dụng đất mà doanh nghiệp đã nộp vào ngân sách khi bán căn hộ, khu chung cư.

Để có cơ sở quyết định kinh phí hỗ trợ, Chủ dự án lập hồ sơ dự án xây dựng khu nhà ở tập trung, khu chung cư cho người lao động thuê hoặc mua, gửi Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi tổng hợp, để gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính xem xét, thỏa thuận phần vốn hỗ trợ của tỉnh trong dự án, trình UBND tỉnh quyết định.

Điều 9. Hỗ trợ đào tạo lao động:

Ngân sách tỉnh hỗ trợ một phần kinh phí đào tạo công nhân cho các doanh nghiệp KCN. Điều kiện để được hỗ trợ là các lao động được tuyển dụng có hộ khẩu tại Quảng Ngãi, được doanh nghiệp KCN ký hợp đồng lao động từ 01 năm trở lên, gửi đi đào tạo tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh (Kể cả các lớp đào tạo tại chỗ do doanh nghiệp tự tổ chức).

- Đối với lao động có thời gian đào tạo từ 3 tháng đến dưới 6 tháng, mức hỗ trợ là 700.000 đồng/lao động/khóa.

- Đối với lao động có thời gian đào tạo từ 6 tháng trở lên, mức hỗ trợ là 1.000.000 đồng/lao động/khóa.

Các doanh nghiệp KCN tự ứng trước kinh phí để thực hiện việc đào tạo và sẽ được UBND tỉnh quyết định hoàn trả lại trực tiếp cho doanh nghiệp trên cơ sở hồ sơ thanh toán được Sở Tài chính thẩm định.

Nguồn kinh phí hỗ trợ này được lấy từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề thường xuyên của tỉnh và Trung ương.

Hàng năm, Ban Quản lý các KCN Quảng Ngãi phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát các đối tượng được hỗ trợ kinh phí đào tạo theo các điều kiện trên và tổng hợp nhu cầu kinh phí hỗ trợ gửi Sở Tài chính để Sở Tài chính báo cáo với UBND tỉnh và Bộ Tài chính cân đối hỗ trợ từ các nguồn vốn trên trong kế hoạch hàng năm theo Quyết định số 81/2005/QĐ-TTg ngày 18/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ dạy nghề ngắn hạn cho lao động nông thôn.

Sở Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn thủ tục và thanh quyết toán phần kinh phí hỗ trợ này.

Điều 10. Hỗ trợ xúc tiến đầu tư:

Mỗi dự án thu hút đầu tư vào KCN của tỉnh Quảng Ngãi được Ngân sách tỉnh hỗ trợ xúc tiến đầu tư cho Ban Quản lý các KCN Quảng Ngãi với mức hỗ trợ như sau:

- 30 triệu đồng đối với các dự án nhóm C;

- 50 triệu đồng đối với các dự án nhóm B;

- 100 triệu đồng đối với các dự án nhóm A.

Việc quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ này thực hiện theo hướng dẫn của Sở Tài chính Quảng Ngãi.

Chương IV
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO KCN

Điều 11. Thực hiện cơ chế quản lý *"một cửa, một đầu mối":*

Ban Quản lý các KCN Quảng Ngãi là cơ quan thực hiện cơ chế quản lý *"một cửa, một đầu mối"* đối với nhà đầu tư đầu tư vào các KCN Quảng Ngãi.

Điều 12. Cấp Giấy chứng nhận đầu tư:

Đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý các KCN Quảng Ngãi: không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Điều 13. Các thủ tục sau Giấy chứng nhận đầu tư:

Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, các cơ quan, đơn vị được nêu tên dưới đây phải giải quyết thủ tục liên quan đến các dự án đầu tư vào các KCN của tỉnh. Nếu quá thời gian quy định mà các cơ quan, đơn vị không giải quyết thì Ban Quản lý các KCN Quảng Ngãi có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản trực tiếp đến Chủ tịch UBND tỉnh để xử lý kịp thời. Cụ thể trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị như sau:

1/ Phòng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy (Công an tỉnh):

Chấp thuận thiết kế và thiết bị phòng cháy chữa cháy.

2/ Sở Tài nguyên và Môi trường:

Cấp Phiếu xác nhận đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường (đối với dự án không thuộc diện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường).

3/ Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế tỉnh:

Có ý kiến bằng văn bản về hồ sơ trình cấp ưu đãi đầu tư cho doanh nghiệp KCN.

4/ Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ngãi:

Tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận ưu đãi đầu tư trên cơ sở hồ sơ do Ban Quản lý các KCN Quảng Ngãi trình.

Điều 14: Các cơ quan chức năng quản lý nhà nước thuộc tỉnh có nhu cầu làm việc với doanh nghiệp KCN thì phải thông báo trước cho Ban Quản lý các KCN

Quảng Ngãi ít nhất 01 ngày để Ban Quản lý thông báo ngay sau đó cho doanh nghiệp và cùng phối hợp thực hiện (trừ những trường hợp đặc biệt).

Chương V
KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 15. Các tổ chức, cá nhân lập thành tích xuất sắc trong việc xúc tiến đầu tư, góp phần tích cực trong việc phối hợp thực hiện cơ chế ***"Một cửa, một đầu mối"*** sẽ được UBND tỉnh xem xét khen thưởng theo đề nghị của Ban Quản lý các KCN Quảng Ngãi thông qua Thường trực Hội đồng Thi đua khen thưởng tỉnh.

Điều 16. Tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ hướng dẫn và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách quy định tại văn bản này mà sách nhiễu, gây phiền hà cho Nhà đầu tư thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 17. Để được hưởng các ưu đãi quy định tại văn bản này, các doanh nghiệp KCN phải lập hồ sơ xin cấp ưu đãi đầu tư gửi Ban Quản lý các KCN Quảng Ngãi tham mưu trình UBND tỉnh theo quy định. Đối với các dự án đã được Ban Quản lý các KCN Quảng Ngãi cấp Giấy phép đầu tư trước khi Quy định này được áp dụng nhưng chưa được cấp ưu đãi theo các cơ chế trước đây thì lập thủ tục để được cấp chứng nhận ưu đãi đầu tư theo Quy định này.

Điều 18. Giao Ban Quản lý các KCN Quảng Ngãi phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá thực hiện, nếu có vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh, Ban Quản lý có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh quyết định bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH
Nguyễn Kim Hiệu